

IMPACT OF THE COVID-19 EPIDEMIC ON THE ACTIVITIES OF 6TH YEAR STUDENTS, THE ACADEMIC YEAR 2020-2021 OF THE VIET NAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE

Dinh Van Tai^{1*}, Luong Thi Thu Ha¹, Nguyen Minh Ha²

¹Vietnam University of Traditional Medicine - No.2 Tran Phu street, Mo Lao ward, Ha Dong district, Hanoi, Vietnam

²Hanoi University of Public Health - No.1A, Duc Thang road, Duc Thang ward, North Tu Liem district, Hanoi, Vietnam

Received: 20/09/2023

Revised: 31/10/2023; Accepted: 09/12/2023

ABSTRACT

Objective: To describe the impact of the COVID-19 epidemic on the activities of 6th-year students at Viet Nam University of Traditional Medicine, the academic year 2020-2021.

Subjects and Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 629 6th years students at Viet Nam University of Traditional Medicine in the academic year 2020-2021. The study period was from Mar 2021 to Nov 2021.

Results: 54.7% of students were greatly affected in their daily activities. Students' communication subjects during the social distancing period include 93.6% communication with family members, 76.2% communication with someone living with the student. Students' daily habits have changed in many aspects, including: medical declaration (94.4%), only leaving home when necessary (93.8%), hand washing habit (88.4%), surface hygiene (86.6%) and wearing a mask (84.9%).

Conclusion: COVID-19 epidemic has greatly affected the students' activities, leading to changes in communication and daily living habits.

Keywords: COVID-19 epidemic, activities, 6th year students, Vietnam University of Traditional Medicine.

*Corresponding author

Email address: bsvantai@gmail.com

Phone number: (+84) 912 373 999

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i1.880>



TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN SINH HOẠT CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 6, HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM, NĂM HỌC 2020-2021

Đình Văn Tài^{1*}, Lương Thị Thu Hà¹, Nguyễn Minh Hà²

¹Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam - Số 2, đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

²Trường đại học Y tế Công cộng - Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 20 tháng 09 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 31 tháng 10 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 09 tháng 12 năm 2023

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả tác động của dịch COVID-19 đến sinh hoạt của sinh viên năm thứ 6, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam, năm học 2020-2021.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 629 sinh viên năm thứ 6, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam, năm học 2020-2021. Thời gian nghiên cứu từ tháng 3/2021 đến tháng 11/2021.

Kết quả: 54,7% sinh viên bị ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt. Đối tượng giao tiếp của sinh viên trong thời gian giãn cách xã hội, bao gồm 93,6% giao tiếp với người thân trong gia đình, 76,2% giao tiếp với một người sống cùng sinh viên. Thói quen hàng ngày của sinh viên có sự thay đổi về các mặt, bao gồm: khai báo y tế (94,4%), chỉ rời nhà khi có việc cần thiết (93,8%), thói quen rửa tay (88,4%), vệ sinh bề mặt (86,6%) và đeo khẩu trang (84,9%).

Kết luận: Dịch COVID-19 ảnh hưởng khá nhiều đến sinh hoạt của sinh viên, dẫn đến các thay đổi trong giao tiếp và thói quen sinh hoạt hàng ngày.

Từ khóa: Dịch COVID-19, sinh hoạt, sinh viên năm thứ 6, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

*Tác giả liên hệ

Email: bsvantai@gmail.com

Điện thoại: (+84) 912 373 999

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i1.880>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những thách thức do COVID-19 tạo ra theo cách này hay cách khác sẽ ảnh hưởng đến mỗi người trong chúng ta - hạnh phúc của tất cả các nhóm trong xã hội ở mọi quốc gia bị ảnh hưởng và trên toàn cầu [1],[2],[3]. Mặc dù học sinh, sinh viên ở độ tuổi còn trẻ và nhìn chung không thuộc bất kỳ nhóm nguy cơ cụ thể nào có nguy cơ nhiễm và mắc bệnh nặng do Coronavirus gây ra, nhưng đây vẫn là một nhóm dân số đã trải qua những ảnh hưởng nghiêm trọng của đợt đại dịch COVID-19 đầu tiên trong vào những tháng đầu năm 2020 và do đó có những thay đổi lớn đối với cuộc sống hàng ngày của họ, cũng như tương lai phía trước của họ.

Hầu hết các nước bị ảnh hưởng bởi đại dịch đều đủ khả năng làm chậm sự lây lan của Coronavirus với các mức độ khác nhau, bao gồm cả việc áp dụng những biện pháp quyết liệt như cấm các sự kiện và tụ tập công cộng, đóng cửa nơi làm việc, hạn chế lưu trú tại nhà, hạn chế vận chuyển trong nước và quốc tế, và đóng cửa các cơ sở giáo dục [4],[5].

Với việc đóng cửa các cơ sở giáo dục, nhu cầu chuyển đổi nhanh chóng từ học tập trung sang lĩnh vực học trực tuyến đã xuất hiện. Học trực tuyến đã được coi là một giải pháp thay thế khả thi cho hoạt động học tập thông thường [6],[7]. Tuy nhiên, một phân tích tổng hợp về E-learning của Cook năm 2009 cho thấy học trực tuyến tốt hơn là không có gì và tương tự như học thông thường. Để cải thiện trải nghiệm học tập điện tử, các cơ sở giáo dục phải tuân thủ theo hướng dẫn và khuyến nghị của các cơ quan chính phủ, đồng thời khuyến khích sinh viên tiếp tục học tập từ xa trong môi trường khắc nghiệt này [8], [9].

Ở Việt Nam, cũng có một số nghiên cứu tìm hiểu, đánh giá chung về tác động của COVID-19 và một số giải pháp chính sách trong giai đoạn bình thường mới. Tuy nhiên, có rất ít nghiên cứu đánh giá về tác động của COVID-19, đặc biệt các giai đoạn giãn cách xã hội có tác động như thế nào đến đối tượng sinh viên của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, sinh viên Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam, đặc biệt sinh viên năm thứ 6, là những sinh viên năm cuối, ngoài việc học tập lý thuyết còn phải học lâm sàng tại các bệnh viện và đi thực tập nghề nghiệp, cũng như chuẩn bị cho kỳ thi ra trường nhưng đã phải chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

trong 2 năm học liên tiếp. Để tìm hiểu những tác động của đại dịch COVID-19 đối với đời sống sinh hoạt của sinh viên năm thứ 6 của Học viện, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: mô tả tác động của dịch COVID-19 đến sinh hoạt của sinh viên năm thứ 6, Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam, năm học 2020-2021.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm thứ 6 (Y6) năm học 2020-2021 của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam (YDHCTVN).

* *Tiêu chuẩn lựa chọn:*

- Tự nguyện đồng ý tham gia vào điều tra.

* *Tiêu chuẩn loại trừ:*

- Sinh viên có lý do đặc biệt về sức khỏe (đau tay, mệt mỏi,...) tại thời điểm nghiên cứu không thể trả lời bộ câu hỏi tự điền.

2.2. Địa điểm và thời gian

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3/2021 đến tháng 11/2021 tại Học viện YDHCTVN

2.3. Phương pháp nghiên cứu

* *Thiết kế nghiên cứu:*

Nghiên cứu điều tra mô tả cắt ngang.

* *Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:* Chọn mẫu toàn thể
+ *Cỡ mẫu:*

Toàn bộ sinh viên khối Y6 đồng ý vào tham gia nghiên cứu.

+ *Cách chọn mẫu:*

Chọn tất cả 8 lớp Y6 năm học 2020-2021.

2.4. Công cụ, phương pháp thu thập thông tin

* Công cụ: Thiết kế bộ câu hỏi bằng Google form

* Phương pháp thu thập thông tin:

- Chuyển link bộ câu hỏi khảo sát cho lớp trưởng các lớp qua điện thoại và email để gửi tới toàn bộ sinh viên trong lớp.

- Thời gian để nhận lại thông tin trả lời phiếu khảo sát: 01 tuần kể từ ngày gửi đi.



- Rà soát, cập nhật và đôn đốc các sinh viên theo ngày để đảm bảo đủ cỡ mẫu.

2.5. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Y đức Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu nghiên cứu được làm sạch, mã hóa và nhập số

liệu bằng phần mềm Epi-Data. Phân tích theo chương trình SPSS 20.0: tính tỉ lệ % và so sánh các tỷ lệ bằng sử dụng test χ^2 , mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$.

3. KẾT QUẢ

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

		Số lượng (n= 629)	Tỷ lệ %
Giới	Nam	153	24,3
	Nữ	476	75,7
Nơi cư trú	Thành thị	173	27,5
	Nông thôn	406	64,5
	Vùng sâu, vùng xa	50	7,9

Trong số 629 sinh viên tham gia khảo sát, sinh viên nữ (75,7%) chiếm tỷ lệ cao hơn so với sinh viên nam (24,4%). Có tới 64,5% số sinh viên sống ở nông thôn,

còn ở vùng sâu, vùng xa chiếm 7,9%.

3.2. Tác động của dịch COVID-19 tới sinh hoạt của sinh viên

Bảng 3.2. Nơi ở trong các đợt dịch của các sinh viên Y6 tham gia nghiên cứu

Nơi ở	Giới	Nam (n=153)		Nữ (n=476)		Chung	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Đợt dịch 1 (1-7/2020)	Ở nhà	49	32,0	108	22,7	157	25,0
	Về nhà ở quê	45	29,4	201	42,2	246	39,1
	Ở phòng trọ	55	35,9	163	34,2	218	34,7
	Ở nhà người thân/quen	4	2,6	3	0,6	7	1,0
	Khác	0	0,0	1	0,2	1	0,2
	p	>0,05					
Đợt dịch 2 (7-12/2020)	Ở nhà	34	22,2	85	17,9	119	18,9
	Về nhà ở quê	32	20,9	141	29,6	173	27,5
	Ở phòng trọ	78	51,0	242	50,8	320	50,9
	Ở nhà người thân/quen	7	4,6	4	0,8	11	1,7
	Khác	2	1,3	4	0,8	6	1,0
	p	>0,05					

Nơi ở		Giới	Nam (n=153)		Nữ (n=476)		Chung	
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Đợt dịch 3 (1-3/2021)	Ở nhà		42	27,5	104	21,8	146	23,2
	Về nhà ở quê		51	33,3	231	48,5	282	44,8
	Ở phòng trọ		56	36,6	122	25,6	178	28,3
	Ở nhà người thân/quen		2	1,3	11	2,3	13	2,1
	Khác		2	1,3	8	1,7	10	1,6
	p		>0,05					
Đợt dịch 4 (4/2021-nay)	Ở nhà		42	27,5	106	22,3	148	23,5
	Về nhà ở quê		41	26,8	193	40,5	234	37,2
	Ở phòng trọ		64	41,8	165	34,7	229	36,4
	Ở nhà người thân/quen		4	2,6	11	2,3	15	2,4
	Khác		2	1,3	1	0,2	3	0,5
	p		>0,05					

Nhìn chung, trong các đợt dịch, tỷ lệ sinh viên về nhà (44,8%), đợt 4 (37,2%), trừ đợt 2 các sinh viên ở phòng ở quê chiếm tỷ lệ cao nhất, gồm đợt 1 (39,1%), đợt 3 (50,9%) và đợt 4 (37,2%), trừ đợt 2 các sinh viên ở phòng trọ chiếm tỷ lệ cao nhất (50,9%).

Bảng 3.3. Mức độ ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến sinh hoạt của sinh viên Y6

Mức độ	Giới	Nam (n=153)		Nữ (n=476)		Tổng		p
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
Không ảnh hưởng		3	2,0	10	2,1	13	2,1	<0,05
Ảnh hưởng rất ít		10	6,5	21	4,4	31	4,9	
Ảnh hưởng nhiều		34	22,2	123	25,8	157	25,0	
Ảnh hưởng rất nhiều		79	51,6	265	55,7	344	54,7	

Dịch COVID-19 ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt của sinh viên Y6 chiếm tỷ lệ cao nhất (54,7%).



Bảng 3.4. Đối tượng mà sinh viên Y6 thực hiện giao tiếp chủ yếu trong thời gian giãn cách xã hội

Đối tượng		Giới	Nam (n=153)		Nữ (n=476)		Tổng		P
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
Những người trong gia đình	Có		144	94,1	445	93,5	589	93,6	0,78
	Không		9	5,9	31	6,5	40	6,4	
Một người mà tôi sống cùng	Có		115	75,2	364	76,5	479	76,2	0,74
	Không		38	24,8	112	23,5	150	23,8	
Bạn thân	Có		109	71,2	256	53,8	365	58,0	0,00
	Không		44	28,8	220	46,2	264	42,0	
Khác (hàng xóm, shipper)	Có		33	21,6	85	17,9	118	18,8	0,30
	Không		120	78,4	391	82,1	511	81,2	

Trong thời gian giãn cách xã hội, sinh viên giao tiếp nhiều nhất với người thân trong gia đình (93,6%), tiếp theo là một người mà sinh viên sống cùng (76,2%).

Giao tiếp với bạn thân chiếm 58,0% (trong đó nam (71,2%) cao hơn so với nữ (53,8%), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Bảng 3.5. Thay đổi thói quen trong cuộc sống hàng ngày của sinh viên Y6

Thói quen		Giới	Nam (n=153)		Nữ (n=476)		Tổng		P
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
Đeo khẩu trang	Có thay đổi		129	84,3	405	85,1	534	84,9	0,17
	Không thay đổi		24	15,7	71	14,9	95	15,1%	
Rửa tay	Có thay đổi		137	89,5	419	88,0	556	88,4	0,61
	Không thay đổi		16	10,5	57	12,0	73	11,6	
Chỉ rời khỏi nhà khi có việc cần thiết	Có thay đổi		139	90,8	451	94,7	590	93,8	0,08
	Không thay đổi		14	9,2	25	5,3	39	6,2	
Khai báo y tế	Có thay đổi		140	91,5	454	95,4	594	94,4	0,06
	Không thay đổi		13	8,5	22	4,6	35	5,6	
Bắt tay	Có thay đổi		124	81,0	395	83,0	519	82,5	0,58
	Không thay đổi		29	19,0	81	17,0	110	17,5	
Vệ sinh bề mặt	Có thay đổi		129	84,3	416	87,4	545	86,6	0,33
	Không thay đổi		24	15,7	60	12,6	84	13,4	
Khác (đi xe bus, tụ tập bạn bè, đi chợ)	Có thay đổi		51	33,3	189	39,7	240	38,2	0,15
	Không thay đổi		102	66,7	287	60,3	389	61,8	

Thói quen hàng ngày có sự thay đổi nhiều nhất là khai báo y tế (94,4%), chỉ rời nhà khi có việc cần thiết (93,8%), tiếp theo là thói quen rửa tay (88,4%) và thay đổi vệ sinh bề mặt (86,6%), đeo khẩu trang (84,9%).

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 629 sinh viên Y6 tham gia nghiên cứu, trong đó sinh viên nữ chiếm chủ yếu (75,7%). Kết quả này của chúng tôi cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Aleksander Aristovnik và cộng sự, khoảng 2/3 trong số 30.383 sinh viên đại học là nữ (65,6%) [10].

4.2. Tác động của dịch COVID-19 tới sinh hoạt của sinh viên

Trong nghiên cứu, hầu hết qua các đợt dịch thì các sinh viên về nhà ở quê chiếm tỷ lệ cao nhất: đợt 1 (39,1%), đợt 3 (44,8%), đợt 4 (37,2%). Với đợt dịch thứ 2, các sinh viên ở phòng trọ chiếm tỷ lệ cao nhất (50,9%). Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi phù hợp với thực tế là ở đợt dịch 2 thì chỉ có Đà Nẵng chịu tác động nhiều nhất và phải thực hiện giãn cách xã hội.

Sinh viên thường phải đối mặt với nhiều khó khăn trong đại dịch. Tình trạng giãn cách buộc sinh viên phải ở tại nhà, hạn chế đi lại và tuân thủ các quy tắc phòng, chống dịch. Sinh viên hầu như không có cơ hội gặp gỡ thầy cô, anh chị và bạn bè như khoảng thời gian học tại trường trước đó. Hoạt động của các câu lạc bộ/đội/nhóm hoặc các buổi giao lưu sinh viên trong và ngoài trường, vốn dĩ rất sôi nổi hằng năm, nhưng tất cả đành phải tạm gác lại. Đây là những thiệt thòi lớn đối với sinh viên, khi các hoạt động trải nghiệm học tập bị hạn chế bởi hình thức online, những hoạt động ngoại khóa càng bị giới hạn hơn, không thể đáp ứng nhu cầu giao lưu, học hỏi và rèn luyện các kỹ năng xã hội. Điều đó cho thấy dịch COVID-19 có những tác động đáng kể đến sinh hoạt của sinh viên. Trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi, dịch COVID-19 ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt của sinh viên Y6 chiếm tỷ lệ 54,7%.

Đại dịch COVID-19 và việc các trường đại học chuyển đổi sang hình thức học tập trực tuyến đã đặt đa số sinh viên vào một tình huống không quen thuộc. Trong suốt thời kỳ đó, họ sống trong những môi trường với những hoàn cảnh khác nhau và có những lựa chọn khác nhau để giữ cho đời sống xã hội gần với mức 'bình thường'

nhất có thể.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong thời gian giãn cách xã hội, sinh viên giao tiếp nhiều nhất với người thân trong gia đình (93,6%), tiếp theo là một người mà sinh viên viên sống cùng (ví dụ như bạn cùng phòng) (76,2%); Giao tiếp với bạn thân chiếm 58,0%, trong đó ở nam (71,2%) cao hơn so với ở nữ (53,8%), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của tác giả Aleksander Aristovnik về thứ tự tỷ lệ giao tiếp, nhưng tỷ lệ trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Aleksander Aristovnik: Các thành viên thân thiết trong gia đình (52,0%); người mà họ sống cùng, ví dụ, bạn cùng phòng (47,8%); một người bạn thân (5%) [10].

Bên cạnh những thay đổi trong đời sống xã hội, sinh viên còn phải điều chỉnh một số thói quen hàng ngày, đặc biệt là những thói quen có liên quan đến nguy cơ lây lan virus [11],[12]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, hầu hết sinh viên bắt đầu có thói quen khai báo y tế (94,4%), chỉ rời nhà khi có việc cần thiết (93,8%), tiếp theo là thói quen rửa tay (88,4%) và vệ sinh bề mặt (86,6%), đeo khẩu trang thay đổi (84,9%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của Aleksander Aristovnik: đeo khẩu trang bên ngoài (87%), rửa tay (80%) và tránh đám đông, tụ tập đông người (78%) [10].

5. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu 629 sinh viên năm thứ 6 Học viện YDHCTVN, chúng tôi có một số kết luận sau:

Hầu hết trong các đợt dịch, tỷ lệ sinh viên về nhà ở quê chiếm tỷ lệ cao nhất. Trên 50% số sinh viên bị ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sinh hoạt do dịch. Trong thời gian giãn cách xã hội, hầu hết sinh viên đều giao tiếp với người thân trong gia đình (>93%). Các thói quen hàng ngày của sinh viên đã có sự thay đổi rõ rệt về khai báo y tế, chỉ rời nhà khi có việc cần thiết, rửa tay, vệ sinh bề mặt và đeo khẩu trang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Eurofound, Living, Working and COVID-19: First findings April 2020. Available at: <https://www.eurofound.europa.eu/publications/>

- report/2020/living-working-and-covid-19-first-findings-april-2020 (accessed on 15 June 2020).
- [2] Liu JJ, Bao Y, Huang X et al., Mental health considerations for children quarantined because of COVID-19. *Lancet Child Adolesc. Health* 2020; 4: 347–349.
- [3] Brooks SK, Webster RK, Smith LE et al., The psychological impact of quarantine and how to reduce it: Rapid review of the evidence. *Lancet* 2020; 395: 912–920.
- [4] Owusu-Fordjour C, Koomson CK, Hanson D, The impact of COVID-19 on learning - The perspective of the Ghanaian student. *Eur. J. Educ. Stud.* 2020; 7: 1–14.
- [5] Our World in Data, Available at: <https://ourworldindata.org/policy-responses-covid> (accessed on 28 July 2020).
- [6] Kapasia N, Paul P, Roy A et al., Impact of lockdown on learning status of undergraduate and postgraduate students during COVID-19 pandemic in West Bengal, India, *Children and Youth Services Review*, Volume 116, September 2020, 105194.
- [7] Adnan M, Anwar K, Online learning amid the COVID-19 pandemic: Students' perspectives, *Journal of Pedagogical Sociology and Psychology* v2 n1 p45-51, 2020
- [8] Esteban MA, Jacob F, Maria PUA, The impact of COVID-19 on student experiences and expectations: Evidence from a survey, *Journal of Public Economics*, Volume 191, November 2020, 104271.
- [9] Bao W, COVID-19 and online teaching in higher education: A case study of Peking University; 07 April 2020, <https://doi.org/10.1002/hbe2.191>.
- [10] Aristovnik A, Keržič D, Ravšelj D et al., Impacts of the COVID-19 Pandemic on Life of Higher Education Students: A Global Perspective. Available at: https://res.mdpi.com/d_attachment/sustainability/sustainability-1208438/article_deploy/sustainability-12-08438-v4.pdf.
- [11] Pan H, A glimpse of university students' family life amidst the COVID-19 virus. *J. Loss Trauma* 2020; 1–4.
- [12] De Vos J, The effect of COVID-19 and subsequent social distancing on travel behavior. *Transp. Res. Interdiscip. Perspect.* 2020; 5, 100121.